

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 25/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

2. Bà **Lê Thị Mỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Phước H - sinh năm 1988; Nơi cư trú: căn 13 - lô 18, đường số 12, khu dân cư AB, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ánh Ph; Có vợ tên là Diệp Thị Phương L; Con có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 22/3/2019 thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản; Đến ngày 30/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố RG khởi tố, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn và bị truy nã; Đến ngày 25/10/2020 bị bắt và bị tạm giữ, ngày 28/10/2020 tiếp tục bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố RG; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Trần Ngọc Ph** – sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: C2-78, đường Phạm H, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Kim Tr – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: C2-78, đường Phạm H, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Thị Ái M – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: C2-78, đường Phạm H, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018, bà Trần Ngọc Ph là chủ quán cơm tấm Phạm H tại địa chỉ C2-78, đường Phạm H, phường VL, thành phố RG có thiếu tiền của H và gia đình vợ H khoảng 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Theo thỏa thuận, hàng ngày H sẽ đến gặp bà Ph để thu 400.000 đồng tiền lãi nhưng do việc kinh doanh gặp khó khăn nên có ngày bà Ph không có khả năng chi trả, phải xin H cho nợ lại. Những lúc này H thường có hành vi chửi, dùng xăng ném vào nhà đe dọa để buộc bà Ph phải trả tiền. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 22/3/2019, H tiếp tục đến quán cơm tấm Phạm H tìm bà Ph để thu tiền lãi, lúc này bà Ph đã đi ra ngoài, chỉ có con bà Ph là chị Nguyễn Thị Kim Tr và chị Nguyễn Thị Ái M trông coi quán. Khi H yêu cầu trả tiền thì chị Tr cho biết là bà Ph không có ở quán và hẹn H hôm sau đến gặp bà Ph nhưng H không đồng ý. Lúc này, H dùng lời lẽ thô tục chửi chị Tr và chị M rồi nói “nếu không có tiền trả, tao lấy đồ trừ nợ”. Ngay lúc này, H đi đến tháo 01 (một) ti vi loại 50 inch hiệu Samsung UA50MU6153 của bà Ph đang treo trong quán, do trước đó H đã nhiều lần đến quán để thu tiền và có hành vi chửi, đe dọa nên chị Tr và chị M sợ hãi, không dám ngăn cản H. Sau khi tháo được ti vi, H để lên xe mô-tô chở đến khu vực gần nhà thờ Tin Lành trên đường Nguyễn Trung Tr, phường VL, thành phố RG cầm cho người tên Ph (không rõ tên thật, địa chỉ, do H quen biết ngoài xã hội) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), sau đó H không liên lạc được với người này nên không chuộc tài sản được. Đến 21 giờ 20 phút, ngày 22/3/2019, Nguyễn Thị Kim Tr đến trình báo sự việc tại Công an phường VL. Qua quá trình làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 30/7/2019, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về hành vi Cưỡng đoạt tài sản, tuy nhiên sau đó H bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an thành phố RG đã ra Quyết định truy nã. Đến 17 giờ, ngày 25/10/2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, đến ngày 28/10/2020 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay (bút lục số: 20, 21, 36, 45-77).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

****Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật:***

- Bị hại Trần Ngọc Ph giao nộp:

+ 01 (một) bản photocopy biên nhận thu tiền số 3695, ngày in 03/6/2019 của Điện Máy Xanh Rạch Giá (đã lưu hồ sơ vụ án);

+ 01 (một) bản photocopy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng số 3695, ngày in 03/6/2019 của Điện Máy Xanh Rạch Giá (đã lưu hồ sơ vụ án);

+ 01 (một) bản photocopy hóa đơn giá trị gia tăng (chuyển đổi từ hóa đơn điện tử) số 0083460, ngày 11/8/2018 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động – Điện Máy Xanh Kiên Giang (đã lưu hồ sơ vụ án).

(Bút lục số: 78-81)

- Đối với vật chứng là 01 (một) ti vi 50 inch nhãn hiệu Samsung UA50MU6153, số Imei: 04MQ3NNK200219, đã qua sử dụng, là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, Lê Phước H đã cầm cho 01 (một) người nam tên Ph, không rõ tên thật, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG không thu hồi được.

**** Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐG, ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố RG xác định:*** 01 (một) ti vi 50 inch, nhãn hiệu Samsung UA50MU6153, số Imei: 04MQ3NNK200219, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 22/3/2019 là **8.750.000 đồng** (tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Phước H đã bồi thường, khắc phục hậu quả theo giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại Trần Ngọc Ph, hiện bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSRG, ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Cưỡng

đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Phước H** mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 22/3/2019, Lê Phước H đến quán cơm tấm Phạm H tại địa chỉ C2-78, đường Phạm H, phường VL, thành phố RG tìm chủ quán là bà Trần Ngọc Ph để thu tiền lãi vay nhưng không gặp bà Ph. Khi con bà Ph là chị Nguyễn Thị Kim Tr và chị Nguyễn Thị Ái M hẹn Hậu hôm sau quay lại thì H không đồng ý và còn dùng lời lẽ thô tục chửi cả hai. Sau đó, H đã tự ý tháo 01 (một) ti vi 50 inch nhãn hiệu Samsung UA50MU6153, số Imei: 04MQ3NNK200219 theo định giá có giá trị **8.750.000 đồng** (tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Phú đang treo trong quán và chở đến khu vực gần nhà thờ Tin Lành trên đường Nguyễn Trung Tr, phường

VL, thành phố RG để cầm cho 01 (một) người nam giới gọi là Ph (không rõ tên thật, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do trước đó H đã nhiều lần đến quán để thu tiền và có hành vi chửi, đe dọa nên khi H tháo ti vi, chị Tr và chị M sợ hãi, không dám ngăn cản H. Sau khi H đi khỏi quán, chị Tr đã đến trình báo Công an phường VL. Ngày 30/7/2019, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó H đã bỏ trốn, đến ngày 25/10/2020 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Đối với người tên Ph đã nhận cầm 01 (một) ti vi 50 inch nhãn hiệu Samsung UA50MU6153, số Imei: 04MQ3NNK200219, đã qua sử dụng là tài sản do Lê Phước H phạm tội mà có, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG tiếp tục xác minh theo quy định pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Phước H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Do mâu thuẫn với bà Ph từ việc thanh toán khoản nợ vay, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích cản trở nợ, cụ thể là bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản qua định giá là 8.750.000 đồng (tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Chính vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ do trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải đối với hành vi phạm tội của mình đồng thời đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và được bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Nên cần thiết áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội do bức xúc từ việc bị hại không thanh toán nợ theo thỏa thuận, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra không lớn, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Lê Phước H** phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Phước H** mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là 04 (bốn) tháng tù (tính từ ngày 25/10/2020 đến ngày 25/02/2021), bị cáo đã chấp hành xong, do đó trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Phước H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2021). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Công an TP. RG;
- Chi cục THADS TP. RG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

